

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Hóa sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Minh Hiệp
- Ngày tháng năm sinh: 04-01-1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 20/D34, đường 3-2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Nghiên cứu hạt nhân, số 01 Nguyên Tử Lực, phường 08, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại nhà riêng: 0263 - 3823150; Điện thoại di động: 0915634715; E-mail: jackminhhiiep@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2020 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học, Viện Nghiên cứu hạt nhân

Từ năm 2019 đến năm 2020: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Công nghệ bức xạ, Viện Nghiên cứu hạt nhân

Từ năm 2017 đến năm 2019: Nghiên cứu viên, Phó giám đốc Trung tâm Công nghệ bức xạ, Viện Nghiên cứu hạt nhân

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Từ 5/2016 đến năm 2017: Nghiên cứu viên, Trung tâm Công nghệ bức xạ, Viện Nghiên cứu hạt nhân

Từ năm 2009 đến 4/2016: Giảng viên khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc phụ trách Trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu hạt nhân

Địa chỉ cơ quan: 01 Nguyễn Tử Lực, phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại cơ quan: 0263-3823222

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Đà Lạt và Trường Đại học Yersin Đà Lạt

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Đà Lạt và Trường Đại học Yersin Đà Lạt

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 2006, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Vi sinh – Sinh hóa

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 02 năm 2009, ngành: Khoa học Hàng Hải và Kỹ thuật Sinh học, chuyên ngành: Công nghệ sinh học trắng

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Inha, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 02 năm 2013, ngành: Công nghệ sinh học, chuyên ngành: Công nghệ và Sinh học thực phẩm

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Korea, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Ngành Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:



Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

- Ứng dụng kết hợp các polymer sinh học cắt mạch bức xạ và hệ mang nano chứa chiết xuất thực vật làm phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học phục vụ trồng trọt và làm chế phẩm bổ sung thức ăn trong chăn nuôi;

- Tổng hợp hệ mang nano có nguồn gốc từ chitosan cắt mạch bức xạ chứa các hoạt chất tự nhiên ứng dụng hỗ trợ làm lành vết thương, điều trị sẹo và ứng dụng hỗ trợ nâng cao hiệu quả của phương pháp xạ trị ung thư;

- Ứng dụng công nghệ bức xạ trong việc bảo quản công thức mực in 3-D thực phẩm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo KH, trong đó 24 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- 01 chương sách thuộc 01 quyển sách đã xuất bản thuộc Nhà xuất bản quốc tế có uy tín John Wiley & Sons;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Nhà khoa học trẻ tài năng theo Quyết định số 236/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 02 năm 2018; Bằng khen cấp Bộ “Cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua năm 2018” theo Quyết định số 1407/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 05 năm 2019; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ giai đoạn 2017 – 2019” theo Quyết định số 844/QĐ-BKHCN; Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017, 2018, 2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hoàn thành tốt các môn học giảng dạy được mời giảng: đạt được yêu cầu và mục đích của môn học; khối lượng kiến thức học tập phù hợp với sinh viên, học viên; phương pháp giảng dạy dễ hiểu, gợi mở, phát huy tính chủ động và năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên, học viên; cung cấp đầy đủ tư liệu học tập và sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiệu quả.

- Luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao, hàng năm đều có các công trình công bố quốc tế.

- Hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; 09 sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp đại học và 01 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải 3 cấp Trường (Đại học Đà Lạt).

- Với vai trò là Phó giám đốc Phụ trách Trung tâm Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học, ứng viên đã hỗ trợ nhiều học viên cao học, sinh viên, học sinh trung học phổ thông từ các cơ sở khác đến nghiên cứu để hoàn thành luận văn, khóa luận và đề tài khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			DH	SDH	
1	2009 - 2010	0	0	0	0	Tham gia, hỗ trợ giảng dạy	0	Hoàn thành nhiệm vụ được giao, không đủ giờ chuẩn (giảng viên cơ hữu thuộc Khoa Sinh học, Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh)
2	2014 - 2015	0	0	0	0	Tham gia giảng dạy	0	Hoàn thành nhiệm vụ được giao, không đủ giờ chuẩn (giảng viên cơ hữu thuộc Khoa Sinh học, Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh)
3	2015 - 2016	0	0	0	0	Tham gia giảng dạy	0	Hoàn thành nhiệm vụ được giao, không đủ giờ chuẩn (giảng viên cơ hữu thuộc Khoa Sinh học, Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh)
4	2016 - 2017	0	0	0	02	180	45	225/308,5/135 (Đã tính thêm 21 giờ hướng dẫn 03 thực tập cuối khóa trong tổng số giờ quy đổi theo kê khai của Đại học Yersin Đà Lạt)
3 năm học cuối								
5	2017- 2018	0	0	02	03	105	45	150/372,5/135
6	2018 -	0	0	0	01	270	45	315/357,5/135

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	2019							
7	2019 - 2020	0	0	0	03	45	60	105/244/135 (Đã tính thêm 28 giờ hướng dẫn 04 thực tập cuối khóa trong tổng số giờ quy đổi theo kê khai của Đại học Yersin Đà Lạt)

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Hàn Quốc năm 2008 và luận án TS tại nước: Hàn Quốc năm 2012.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0 (năm 2010)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Chế Quang Tuấn		HVCH	√		2017 đến 2019	Đại học Đà Lạt	25 tháng 10 năm 2019 (Quyết định số 622/QĐ-ĐHĐL)
2	Vũ Ngọc Bích Đào		HVCH	√		2017 đến 2019	Đại học Đà Lạt	25 tháng 10 năm 2019 (Quyết định số 622/QĐ-ĐHĐL)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ							
1	Nano- and Microencapsulation for Foods	CK	John Wiley & Sons, Ltd.	04 (là tác giả chính của chương sách)	Hae-Soo Kwak	Chapter 4: Methodologies used for the characterization of Nano- and Microcapsules (trang 65-94)	Print ISBN: 9781118292334 Online ISBN: 9781118292327 DOI: 10.1002/9781118292327
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ							
1							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS:

- 01 chương sách (chương 4, trang 65-94) thuộc 1 sách chuyên khảo “Nano- and Microencapsulation for Foods” xuất bản bởi NXB John Wiley & Sons, Ltd. năm 2014 (Print ISBN: 9781118292334; Online ISBN: 9781118292327; DOI: 10.1002/9781118292327).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ					
1	Nghiên cứu thiết lập quy trình chế tạo chế phẩm nano từ curcumin và chitosan bằng phương pháp chiếu xạ phối hợp xử lý hóa học để thăm dò khả năng làm lành vết thương và điều trị sẹo	Chủ nhiệm	ĐTCB.07/17/VNCHN Cấp Bộ Khoa học và Công nghệ	01/2017 – 12/2018	Nghiệm thu: 20/02/2019 Xếp loại KQ: Đạt

Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ					
1					

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
1	Facile fabrication of highly flexible and floatable $\text{Cu}_2\text{O}/\text{rGO}$ on Vietnamese traditional paper toward high-performance solar-light-driven photocatalytic degradation of ciprofloxacin antibioti	7	Không	RSC Advances/2046-2069	ISI (3,049,Q1)	0	10, 28, 16330-16338	2020
2	Phát hiện đột biến mới trên gen SCN5A gây hội chứng QT kéo dài ở bệnh nhi Việt Nam	13	Không	Tạp chí Nghiên cứu Y học/2354-080X	Không	0	125, 1, 15-24	2020
3	In vivo comparison of wound healing and scar treatment effect between curcumin – oligochitosan nanoparticle complex and oligochitosan-coated	11	Có (Tác giả đầu)	Journal of Microencapsulation/0265-2048	ISI (2,048, Q2)	3	36, 2, 156-168	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	curcumin-loaded-liposome							
4	A simple strategy to enhance the in vivo wound-healing activity of curcumin in the form of self-assembled nanoparticle complex of curcumin and oligochitosan	10	Có (Tác giả đầu)	Materials Science and Engineering: C/0928-4931	ISI (4,959, Q1)	5	98, 54-64	2019
5	Preparation of magnetic graphene oxide/chitosan composite beads for effective removal of heavy metals and dyes from aqueous solutions	8	Không	Chemical Engineering Communications/0098-6445	ISI (1,431, Q2)	4	206, 10, 1337-1352	2019
6	Determination of spontaneous dicentric frequencies and establishment of dose-response curves after expose of human peripheral blood lymphocytes to low and high dose rate ⁶⁰ Co gamma rays – the basis for cytogenetic biodosimetry in Vietnam	9	Có (Tác giả chịu trách nhiệm)	International Journal of Radiation Biology/0955-3002	ISI (2,266, Q2)	0	95, 3, 307-313	2019
7	Các đặc trưng tính chất của hydrogel chứa NPK thu được từ acid acrylic and cacboxymethyl cellulose bằng kỹ thuật ghép bức xạ	10	Không	Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ hạt nhân/1810-5408	Không	0	60, 12-17	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

8	Phát hiện biến thể mới trên gen Myopalladin ở bệnh nhân cơ tim bằng kỹ thuật giải trình tự gen toàn bộ vùng mã hóa (Exome)	7	Có (đồng tác giả đầu)	Tạp chí Công nghệ Sinh học	Không	0	17, 3, 1-8	2019
9	Effect of hydrocolloid addition on dimensional stability in post-processing of 3D printable cookie dough	6	Không	LWT- Food Science and Technology/0023-6438	ISI (3,714, Q1)	12	101, 69-75	2018
10	Preparation of cross-linked magnetic chitosan particles from steel slag and shrimp shells for removal of heavy metals	9	Không	Environmental Technology/0959-3330	ISI (1,918, Q2)	18	39, 14, 1745-1752	2018
11	Effects of chitosan molecular weight on the physical and dissolution characteristics of amorphous curcumin-chitosan nanoparticle complex	3	Có (đồng tác giả đầu)	Drug Development and Industrial Pharmacy/0363-9045	ISI (2,367, Q2)	8	44, 1, 82-88	2018
12	Ứng dụng công nghệ nano trong nông nghiệp	4	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam/1859-4794	Không	0	7, 43-45	2018
13	Khảo sát ảnh hưởng của khối lượng phân tử chitosan đến sự hình thành phức hợp nano với curcumin	14	Có (Tác giả đầu và tác giả chịu trách nhiệm)	Tạp chí Khoa học/1859-3100	Không	0	15, 6, 130-138	2018

14	Chức năng của các protein liên kết tế bào ở bệnh cơ tim thất phải gây loạn nhịp	6	Không	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/1859-1779	Không	0	22, 4, 75-81	2018
15	Radioprotective activity of curcumin-encapsulated liposomes against genotoxicity caused by gamma Cobalt-60 irradiation in human blood cells	6	Có (Tác giả đầu)	International Journal of Radiation Biology/0955-3002	ISI (2,266, Q2)	6	93, 11, 1267-1273	2017
16	A new bioavailability enhancement strategy of curcumin via self-assembly nano-complexation of curcumin and bovine serum albumin.	4	Không	Materials Science and Engineering: C/0928-4931	ISI (4,959, Q1)	18	75, 25-33	2017 (Tháng 6)
17	Millifluidic synthesis of amorphous drug-polysaccharide nanoparticle complex with tunable size intended for supersaturating drug delivery applications	6	Không	European Journal of Pharmaceutics and Biopharmaceutics/0939-6411	ISI (4,708, Q1)	9	112, 196-203	2017
18	Preparation of nanochitosan from radiation degraded oligochitosan for shelf life extension of strawberry	12	Không	Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ hạt nhân/1810-5408	Không	2	7, 3, 34-41	2017
19	Controlling the burst	3	Có	European Journal of Pharmaceutics and	ISI (4,708,	14	104,	2016

	release of amorphous drug-polysaccharide nanoparticle complex via crosslinking of the polysaccharide chains		(Tác giả đầu)	Biopharmaceutics/0939-6411	Q1)		156-163	
20	A supersaturating delivery system of silibinin exhibiting high payload achieved by amorphous nano-complexation with chitosan	4	Có (Tác giả đầu)	European Journal of Pharmaceutical Sciences/0928-0987	ISI (3,532, Q1)	27	89, 163-171	2016
21	Effect of physical state of nanocarriers on their penetration into the root and upward transportation to the stem of soybean plants using confocal laser scanning microscopy	5	Có (Tác giả đầu)	Crop Protection/0261-2194	ISI (2,172, Q1)	11	87, 25-30	2016
22	Cost effective alternative to nanoencapsulation: amorphous curcumin-chitosan nanoparticle complex exhibiting high payload and supersaturation generation	4	Có (Tác giả đầu)	European Journal of Pharmaceutics and Biopharmaceutics/0939-6411	ISI (4,708, Q1)	41	96, 1-10	2015
23	Evaluation of penetration of nanocarriers into red pepper leaf using confocal laser scanning	4	Có (Tác giả đầu)	Crop Protection/0261-2194	ISI (2,172, Q1)	7	66, 61-66	2014

	microscopy							
24	Enhanced photoprotection for photo-labile compounds using double-layer coated corn oil-nanoemulsions with chitosan and lignosulfonate	3	Có (Tác giả đầu)	Journal of Photochemistry and Photobiology B: Biology/1011-1344	ISI (4,067, Q1)	20	125, 194-201	2013
25	Enhanced payload of lipid nanocarriers using supersaturated solution prepared by solvent-mediated method	4	Có (Tác giả đầu)	Journal of Microencapsulation/0265-2048	ISI (2,048, Q2)	1	30, 7, 657-666	2013
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
26	Enhanced payload and photo-protection for pesticides using nanostructured lipid carriers with corn oil as liquid lipid	4	Có (Tác giả đầu)	Journal of Microencapsulation/0265-2048	ISI (2,048, Q2)	46	29, 6, 596-604	2012
27	Photoprotection for deltamethrin using chitosan-coated beeswax solid lipid nanoparticles	4	Có (Tác giả đầu)	Pest Management Science/1526-4998	ISI (3,255, Q1)	62	68, 7, 1062-1068	2012
28	Enhanced production of fructose palmitate by lipase-catalyzed esterification in ionic liquids	3	Không	Biotechnology and Bioprocess Engineering/1226-8372	ISI (1.438, Q2)	32	15, 126-130	2010
29	Optimization of lipase – catalyzed glucose ester synthesis in ionic liquids	4	Không	Bioprocess and Biosystems Engineering/1615-7591	ISI (2,371, Q2)	39	33, 63-70	2010

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

30	Ultrasound-enhanced lipase activity in the synthesis of sugar ester using ionic liquids	4	Không	Process Biochemistry/1359-5113	ISI (2,883, Q2)	96	43, 9, 1009-1012	2008
31	Lipase-catalyzed synthesis of glucose fatty acid ester using ionic liquids mixtures	5	Không	Journal of Biotechnology/-168-1656	ISI (3,163, Q1)	112	133, 4, 486-489	2008

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 12 bài.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: không có.

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo Cao học của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình nghiên cứu cấp Bộ của Viện Nghiên cứu hạt nhân về lĩnh vực Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo 7 năm, nhưng còn thiếu giờ chuẩn của 3 năm (2009 – 2010, 2014 – 2015 và 2015 – 2016).

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): của các năm (2009 – 2010, 2014 – 2015 và 2015 – 2016)

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Lạt, ngày 22 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Minh Hiệp